

HƯỚNG DẪN

**công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ
2025 - 2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng**

- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy định số 49-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam;
- Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về Một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII;
- Căn cứ Công văn số 12540-CV/VPTW, ngày 12/12/2024 của Văn phòng Trung ương thông báo ý kiến của Ban Bí thư về độ tuổi tái cử của ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng như sau:

I- VỀ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, TIÊU CHUẨN VÀ ĐỘ TUỔI

1. Số lượng, cơ cấu ủy ban kiểm tra

1.1. Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương

- Số lượng từ 09 đến 11 ủy viên (do cấp ủy quyết định), trong đó có 02 ủy viên kiêm chức (trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức của cấp ủy là cấp ủy viên và chánh thanh tra tỉnh, thành phố), riêng Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh số lượng từ 13 đến 15 ủy viên; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thanh Hoá, Tỉnh ủy Nghệ An số lượng từ 11 đến 13 ủy viên.

- Các ủy viên chuyên trách gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ, có từ 02 đến 03 phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và một số ủy viên; riêng Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh không quá 05 phó chủ nhiệm; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thanh Hoá, Tỉnh ủy Nghệ An không quá 04 phó chủ nhiệm.

1.2. Ủy ban Kiểm tra Quân ủy Trung ương

- Số lượng từ 11 đến 13 ủy viên (do Quân ủy Trung ương quyết định), trong đó có từ 08 đến 10 ủy viên chuyên trách và từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức (bao gồm: Chủ nhiệm Ủy ban là Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Cục trưởng Cục Tổ chức; Cục trưởng Cục Cán bộ; Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng); có 02 đến 03 ủy viên là Ủy viên Quân ủy Trung ương.

- Các ủy viên chuyên trách gồm: 04 phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và một số ủy viên.

1.3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương

- Số lượng từ 11 đến 13 ủy viên (do Đảng ủy Công an Trung ương quyết định), trong đó có từ 08 đến 10 ủy viên chuyên trách và từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức (bao gồm: Chủ nhiệm Ủy ban là Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Công an; Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Chánh Thanh tra Bộ Công an); có từ 02 đến 03 ủy viên là Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương.

- Các ủy viên chuyên trách gồm: 04 phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và một số ủy viên.

1.4. Ủy ban kiểm tra các Đảng ủy trực thuộc Trung ương: Có hướng dẫn sau khi cấp có thẩm quyền quyết định thành lập.

1.5. Ủy ban kiểm tra của cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy

- Số lượng từ 07 đến 09 ủy viên (do cấp ủy quyết định), trong đó có 02 ủy viên kiêm chức (trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức là cấp ủy viên và chánh thanh tra quận, huyện, thị, thành phố trực thuộc tỉnh).

- Các ủy viên chuyên trách gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ cấp ủy, có từ 01 đến 02 phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên) và một số ủy viên.

1.6. Ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên cơ sở

- Số lượng từ 05 đến 07 ủy viên (do cấp ủy quyết định), trong đó có 02 ủy viên kiêm chức (trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức là cấp ủy viên và chánh thanh tra cùng cấp; nơi không có chánh thanh tra cùng cấp là đồng chí phó bí thư hoặc chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc).

- Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ cấp ủy, từ 01 đến 02 phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là chuyên trách) và một số ủy viên chuyên trách.

1.7. Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở

- Số lượng từ 03 đến 05 ủy viên (do đảng ủy cơ sở quyết định), trong đó phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ làm chủ nhiệm. Nơi không có ban thường vụ cấp ủy thì đồng chí phó bí thư làm chủ nhiệm.

- Các ủy viên khác có thể là cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác đoàn thể, bí thư chi bộ, thanh tra nhân dân.

- Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn; những tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan và doanh nghiệp có từ 300 đảng viên trở lên thì bố trí 01 ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm.

1.8. Đảng ủy bộ phận và chi bộ

Đảng ủy bộ phận và chi bộ không lập ủy ban kiểm tra; tập thể cấp ủy, chi bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và phân công 01 cấp ủy viên phụ trách. Có thể lựa chọn phân công một số đảng viên giúp đồng chí cấp ủy viên phụ trách làm công tác kiểm tra, giám sát.

1.9. Số lượng, cơ cấu ủy viên đối với ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, các Đảng bộ trực thuộc Trung ương có hướng dẫn riêng.

2. Tiêu chuẩn ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp

Tiêu chuẩn đối với ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp theo tiêu chuẩn cấp ủy

viên cùng cấp được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; trung thực, liêm khiết, công minh, chính trực, tận tụy, trách nhiệm, có chính kiến, có bản lĩnh, dũng khí đấu tranh.

- Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn đoàn kết nội bộ; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

- Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có kinh nghiệm trong công tác xây dựng đảng và hiểu biết về lĩnh vực kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

- Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

3. Về độ tuổi

- Thực hiện tuổi giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng; bảo đảm tính kế thừa, phân đấu có cán bộ nữ, cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số, căn cứ vào tình hình cụ thể các cấp ủy vận dụng bố trí cho phù hợp. Không vì cơ cấu mà hạ thấp chất lượng, tiêu chuẩn ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp.

- Nhân sự được giới thiệu để bầu tham gia ủy ban kiểm tra cấp ủy (chức vụ cao hơn), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm (liền kề) hoặc chức vụ tương đương ít nhất 02 năm (24 tháng). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự có thời gian giữ chức vụ từ 01 năm (12 tháng) đến dưới 02 năm (24 tháng) thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành: (i) Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm

vụ được giao đối với nhân sự; (ii) Quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

* **Lưu ý:** Trường hợp nhân sự đang giữ chức vụ, chức danh có cơ cấu tham gia ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì không áp dụng thời gian giữ chức vụ ít nhất 02 năm theo quy định để giới thiệu tham gia ủy ban kiểm tra các cấp.

3.1. Nhân sự lần đầu tham gia ủy ban kiểm tra

Thực hiện độ tuổi như lần đầu tham gia cấp ủy cùng cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương.

3.2. Nhân sự được giới thiệu tái cử

- Đối với nhân sự dự kiến giới thiệu tái cử giữ chức chủ nhiệm, phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy khóa mới thì thực hiện như cấp ủy được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Đối với các đồng chí phó chủ nhiệm (trong đó có cả phó chủ nhiệm là cấp ủy viên, không còn đủ tuổi tham gia cấp ủy khóa mới) và ủy viên ủy ban kiểm tra còn đủ tuổi công tác từ 24 tháng trở lên (tính tại thời điểm tổ chức đại hội của mỗi cấp đến tháng nghỉ hưu). Thời điểm tính tuổi tham gia ủy ban kiểm tra các cấp là: Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp huyện và tương đương (gồm tất cả đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Công an Trung ương) tháng 6/2025; cấp trực thuộc Trung ương tháng 9/2025, cụ thể:

+ *Đối với cấp tỉnh:* Nam sinh từ tháng 12/1965, nữ sinh từ tháng 5/1970 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật thì sinh từ tháng 9/1967 trở lại đây*).

+ *Đối với cấp huyện:* Nam sinh từ tháng 9/1965, nữ sinh từ tháng 02/1970 trở lại đây (*trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1967 trở lại đây*).

+ *Đối với cán bộ, công chức cấp xã:* Nam sinh từ tháng 7/1965, nữ sinh từ tháng 01/1970.

3.3. Về độ tuổi tái cử ủy ban kiểm tra đối với một số trường hợp đặc thù

- *Đối với lực lượng vũ trang:* Độ tuổi tham gia ủy ban kiểm tra của cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

(sửa đổi, bổ sung năm 2024) và Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023). Các đồng chí tham gia ủy ban kiểm tra của cấp ủy trong đảng bộ quân đội, công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất $\frac{1}{2}$ nhiệm kỳ (30 tháng đối với nhiệm kỳ 05 năm); trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) đến dưới 30 tháng, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín cao, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền quyết định.

- *Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp:* Các đồng chí tham gia ủy ban kiểm tra của cấp ủy trong đảng bộ cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp; ủy ban kiểm tra của cấp ủy trong đảng bộ các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tài chính và ngân hàng thương mại nhà nước (hoặc nhà nước có cổ phần chi phối) còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, do cấp có thẩm quyền quyết định.

3.4. Đối với những thành viên ủy ban kiểm tra không đủ tuổi tái cử nhiệm kỳ mới thì được thực hiện chế độ, chính sách như đối với cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khóa mới theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương.

3.5. Dừng việc bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra chuyên trách của cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm bắt đầu đại hội đảng bộ ở mỗi cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW (tính theo thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp ủy). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

II- CÔNG TÁC CHUẨN BỊ, QUY TRÌNH NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA TRƯỚC ĐẠI HỘI

1. Công tác chuẩn bị

1.1. Ủy ban kiểm tra các cấp phối hợp với ban tổ chức cấp ủy cùng cấp chuẩn bị đề án nhân sự ủy ban kiểm tra khóa mới đồng thời với quá trình chuẩn bị nhân sự cấp ủy, báo cáo cấp ủy đương nhiệm (nơi không có ban tổ chức cấp ủy cùng cấp thì ủy ban kiểm tra báo cáo trực tiếp cấp ủy đương nhiệm).

1.2. Căn cứ đề án do ủy ban kiểm tra và ban tổ chức báo cáo, cấp ủy đương nhiệm thảo luận, dự kiến số lượng, cơ cấu, nhân sự cụ thể ủy ban kiểm tra khóa mới.

1.3. Cấp ủy đương nhiệm chỉ đạo công tác chuẩn bị và giới thiệu nhân sự ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra với cấp ủy khóa mới. Trong quá trình chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, cấp ủy cần phối hợp với ủy ban kiểm tra cấp trên, sau khi đã có dự kiến số lượng, cơ cấu nhân sự phải trao đổi và thống nhất với ủy ban kiểm tra cấp trên về nhân sự của ủy ban kiểm tra khóa mới (số lượng, danh

sách cụ thể). Cấp ủy các cấp gửi tờ trình, đề án nhân sự, hồ sơ, danh sách trích ngang nhân sự ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2025 - 2030 về ủy ban kiểm tra cấp trên xem xét, cho ý kiến ít nhất trước 35 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ (tính theo dấu bưu điện).

- Gửi kèm danh sách quy hoạch của các cá nhân nhân sự ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Ngoài hồ sơ nhân sự bản giấy; đề nghị gửi bản mềm danh sách nhân sự ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2025 - 2030 được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ (USB).

1.4. Về trách nhiệm của ủy ban kiểm tra cấp trên trong công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp dưới

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp dưới.

- Cho ý kiến về số lượng, cơ cấu nhân sự ủy ban kiểm tra cấp dưới.

2. Quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra

Quy trình nhân sự của ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện theo các bước quy định tại Phụ lục 2, ban hành kèm theo Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

III- THỰC HIỆN BẦU CỬ ỦY BAN KIỂM TRA

1. Việc bầu ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

2. Trong phiên họp đầu tiên của cấp ủy khóa mới, đoàn chủ tịch hội nghị báo cáo với hội nghị về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên trực tiếp để hội nghị xem xét, quyết định; Hội nghị thảo luận về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu, nhân sự và tiến hành bầu ủy ban kiểm tra theo trình tự sau:

- Biểu quyết số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra.

- Bầu ủy viên ủy ban kiểm tra.

- Bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra.

- Ủy ban kiểm tra bầu phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra đã được bầu. Sau khi được bầu, chủ nhiệm điều hành công việc của ủy ban kiểm tra khóa mới, được ký văn bản với chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra;

sau khi có quyết định chuẩn y của cấp có thẩm quyền, ủy ban kiểm tra họp để phân công nhiệm vụ cho các thành viên ủy ban kiểm tra.

3. Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trùng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì ban thường vụ cấp ủy khoá mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (qua ủy ban kiểm tra cấp trên); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định; cấp ủy phân công phó chủ nhiệm là cấp ủy viên phụ trách điều hành công việc của ủy ban kiểm tra khóa mới, được ký văn bản của ủy ban cho đến khi bầu được chủ nhiệm.

IV- THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CHUẨN Y ỦY BAN KIỂM TRA

Sau khi cấp ủy bầu ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, ủy ban kiểm tra bầu các phó chủ nhiệm thì cấp ủy gửi hồ sơ đề nghị cấp ủy cấp trên (*qua ủy ban kiểm tra cấp trên*) chuẩn y ủy viên, chủ nhiệm, các phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, hồ sơ gồm:

1. Tờ trình của cấp ủy đề nghị chuẩn y ủy ban kiểm tra và các chức danh của ủy ban kiểm tra kèm theo biên bản bầu cử, biên bản kiểm phiếu bầu ủy ban và các chức danh trong ủy ban kiểm tra.

2. Danh sách trích ngang các thành viên ủy ban kiểm tra.

3. Sơ yếu lý lịch của các thành viên ủy ban kiểm tra (*theo mẫu 2C/TCTW-98 của Ban Tổ chức Trung ương, có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ*).

Trên đây là Hướng dẫn công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cấp ủy, ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương báo cáo về Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định. ✓

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (để phối hợp),
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Các đồng chí Thành viên UBKTTW,
- Các đồng chí Trợ lý, Thư ký Chủ nhiệm,
- Các vụ, đơn vị trong CQUBKTTW,
- Lưu: VT, LT-CNTT, Vụ TC-CB (05b).

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC**



Trần Văn Rón